

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI TRANSIMEX**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>12 - 25</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307821849, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 03 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 0948.666.057
- Fax : (84-28) 37.206.303

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch	Ngày 06 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Chủ tịch	Ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Ngày 06 tháng 7 năm 2018
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2019

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Đức Nguyên	Trưởng ban	Ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên	Ngày 06 tháng 3 năm 2017
Bà Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	Thành viên	Ngày 06 tháng 3 năm 2017

**Giám đốc**

Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Anh Tuấn (bổ nhiệm ngày 01/08/2018).

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Chí Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2018).

Ông Nguyễn Chí Đức đã ủy quyền cho Ông Phạm Anh Tuấn – Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ.TMS | TRANS.2019 ngày 01 tháng 8 năm 2019.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

## Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

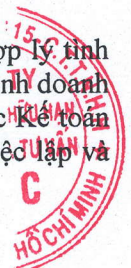
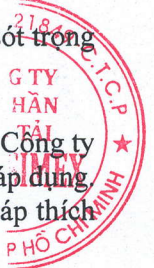
## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phạm Anh Tuấn**  
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2020



Số: 1.0257/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

  
Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

  
Nguyễn Hoàng Yên - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0088-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>33.543.530.608</b>	<b>24.305.941.500</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>13.403.862.208</b>	<b>3.587.404.278</b>
1. Tiền	111		13.403.862.208	3.587.404.278
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.475.215.552</b>	<b>19.085.712.032</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	13.393.219.371	16.596.143.306
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	328.375.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.753.621.181	2.489.568.726
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>741.343.192</b>	<b>263.417.325</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	741.343.192	263.417.325
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.923.109.656</b>	<b>1.369.407.865</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.923.109.656	1.369.407.865
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>35.594.400.531</b>	<b>39.917.959.862</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>34.551.107.598</b>	<b>37.470.995.105</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	34.530.107.598	37.434.245.105
- Nguyên giá	222		86.637.466.453	82.517.017.967
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.107.358.855)	(45.082.772.862)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	21.000.000	36.750.000
- Nguyên giá	228		47.250.000	47.250.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.250.000)	(10.500.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.043.292.933</b>	<b>2.446.964.757</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.043.292.933	2.446.964.757
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>69.137.931.139</b>	<b>64.223.901.362</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.912.111.201</b>	<b>9.129.023.738</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.912.111.201</b>	<b>9.129.023.738</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	5.321.177.514	5.478.348.727
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	553.482.876	1.731.848.440
4. Phải trả người lao động	314	V.11	1.270.635.886	944.137.314
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	20.879.529	19.533.096
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	679.935.396	622.156.161
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	-	333.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	66.000.000	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.000.000.000</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	3.000.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

19  
Y  
N  
I  
EX  
50  
15-G  
Y  
TU HA  
TU VA  
CHIT



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

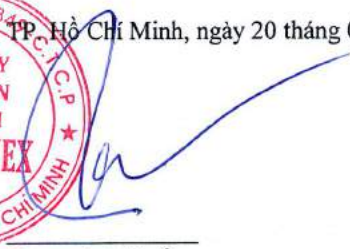
**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>58.225.819.938</b>	<b>55.094.877.624</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>58.225.819.938</b>	<b>55.094.877.624</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	54.950.000.000	54.950.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		54.950.000.000	54.950.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	3.275.819.938	144.877.624
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		144.877.624	144.877.624
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.130.942.314	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>69.137.931.139</b>	<b>64.223.901.362</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

  
 Phạm Đông Đức  
 Người lập

  
 Nguyễn Hải Nhật  
 Kế toán trưởng

  
 Phạm Anh Tuấn  
 Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	88.627.636.206	72.997.829.753
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		88.627.636.206	72.997.829.753
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	76.721.157.832	59.092.272.122
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.906.478.374	13.905.557.631
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.498.933	568.891
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.184.980	115.156.563
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.305.451	97.624.277
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.175.551.072	5.923.171.951
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.732.241.255	7.867.798.008
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	21.151.818
12. Chi phí khác	32		-	4.342.286
13. Lợi nhuận khác	40		-	16.809.532
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.732.241.255	7.884.607.540
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	946.448.251	1.576.921.508
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.785.793.004</u>	<u>6.307.686.032</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>570</u>	<u>1.148</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>570</u>	<u>1.148</u>

  
Phạm Đông Đức  
Người lập

  
Nguyễn Hải Nhật  
Kế toán trưởng

  
Phạm Anh Tuấn  
Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.732.241.255	7.884.607.540
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	7.040.335.993	6.816.455.272
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(18.181.818)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.305.451	97.624.277
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.773.882.699	14.780.505.271
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.610.496.480	(5.253.123.492)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(477.925.867)	20.111.945
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		214.092.177	507.932.119
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(150.029.967)	714.147.728
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.12, VI.4	(3.886.201)	(95.043.527)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	VI.10	(2.107.872.215)	(564.815.450)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(588.850.690)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>11.269.906.416</b>	<b>10.109.714.594</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8	(4.120.448.486)	(9.778.467.272)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	18.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.120.448.486)</b>	<b>(9.760.285.454)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	3.000.000.000	2.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(333.000.000)	(3.667.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>2.667.000.000</b>	<b>(1.667.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>9.816.457.930</b>	<b>(1.317.570.860)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.587.404.278</b>	<b>4.904.975.138</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>13.403.862.208</b>	<b>3.587.404.278</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

  
Phạm Đông Đức  
Người lập

  
Nguyễn Hải Nhật  
Kế toán trưởng

  
Phạm Anh Tuấn  
Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 84 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 82 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Y  
N  
I  
C  
15-C  
TY  
HỮU HẠI  
TƯ VẤN  
C  
ĐỒ CHÌA

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **Chi phí sửa chữa**

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### **Chi phí trả trước khác**

Chi phí trả trước ngắn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 08

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	864.135.564	760.657.733
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.539.726.644	2.826.746.545
<b>Cộng</b>	<b>13.403.862.208</b>	<b>3.587.404.278</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>9.204.263.323</i>	<i>12.585.441.860</i>
Công ty Cổ phần Transimex	8.032.203.323	12.333.146.860
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	-	4.400.000
Công ty Cổ phần Vinafreight	1.172.060.000	247.895.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>4.188.956.048</i>	<i>4.258.596.446</i>
Công ty TNHH Volcafe Việt Nam	905.135.000	162.810.000
Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	610.280.000	1.243.737.000
Các khách hàng khác	2.673.541.048	2.604.154.446
<b>Cộng</b>	<b>13.393.219.371</b>	<b>16.596.143.306</b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Ô tô Hàn Quốc	300.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	28.375.000	-
<b>Cộng</b>	<b>328.375.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>175.277.557</b>		<b>117.244.380</b>	
Công ty Cổ phần Transimex - Các khoản chi hộ	175.277.557	-	117.244.380	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.578.343.624</b>		<b>2.372.324.346</b>	
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	123.880.000	-	123.880.000	-
Tạm ứng	1.604.526.327	-	1.190.299.265	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	849.937.297	-	1.058.145.081	-
<b>Cộng</b>	<b>2.753.621.181</b>		<b>2.489.568.726</b>	

**5. Hàng tồn kho**

Nguyên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động vận tải.

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.827.926.304	541.971.455
Chi phí bảo hiểm	352.019.417	396.228.624
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	743.163.935	431.207.786
<b>Cộng</b>	<b>2.923.109.656</b>	<b>1.369.407.865</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	1.000.223.938	2.360.736.631
Các chi phí trả trước dài hạn khác	43.068.995	86.228.126
<b>Cộng</b>	<b>1.043.292.933</b>	<b>2.446.964.757</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	-	82.153.017.967	364.000.000	82.517.017.967
Mua trong năm	180.000.000	3.940.448.486	-	4.120.448.486
<b>Số cuối năm</b>	<b>180.000.000</b>	<b>86.093.466.453</b>	<b>364.000.000</b>	<b>86.637.466.453</b>
<b>Trong đó:</b>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	27.801.232.990	364.000.000	28.165.232.990
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	44.776.303.432	306.469.430	45.082.772.862
Khấu hao trong năm	60.000.000	6.910.919.261	53.666.732	7.024.585.993
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>60.000.000</b>	<b>51.687.222.693</b>	<b>360.136.162</b>	<b>52.107.358.855</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	37.376.714.535	57.530.570	37.434.245.105
<b>Số cuối năm</b>	<b>120.000.000</b>	<b>34.406.243.760</b>	<b>3.863.838</b>	<b>34.530.107.598</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**8. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	47.250.000	10.500.000	36.750.000
Khấu hao trong năm		15.750.000	
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.250.000</b>	<b>26.250.000</b>	<b>21.000.000</b>

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>502.378.992</b>	<b>578.370.832</b>
Công ty Cổ phần Transimex	92.666.500	162.299.000
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	409.712.492	416.071.832
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>4.818.798.522</b>	<b>4.899.977.895</b>
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	678.278.640	235.124.550
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	1.104.034.380	706.538.450
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại xăng dầu An Thịnh Phát	1.048.910.749	976.278.310
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân	623.089.669	433.494.575
Công ty TNHH Ô tô Hàn Quốc	-	1.400.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.364.485.084	1.148.542.010
<b>Cộng</b>	<b>5.321.177.514</b>	<b>5.478.348.727</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>		<b>Số phát sinh trong năm</b>		<b>Số cuối năm</b>	
	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã thực nộp</b>	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	425.388.992	-	2.779.028.173	(2.816.198.617)	388.218.548	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.286.667.018	-	946.448.251	(2.107.872.215)	125.243.054	-
Thuế thu nhập cá nhân	19.510.955	-	349.489.286	(329.260.442)	39.739.799	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	281.475	-	3.000.000	(3.000.000)	281.475	-
<b>Cộng</b>	<b>1.731.848.440</b>	<b>-</b>	<b>4.077.965.710</b>	<b>(5.256.331.274)</b>	<b>553.482.876</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0%
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.732.241.255	7.884.607.540
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.732.241.255	7.884.607.540
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	4.732.241.255	7.884.607.540
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>946.448.251</u></b>	<b><u>1.576.921.508</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **11. Phải trả người lao động**

Các khoản tiền lương và thu nhập khác còn phải trả người lao động.

#### **12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	2.580.750
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	20.879.529	16.952.346
<b>Cộng</b>	<b><u>20.879.529</u></b>	<b><u>19.533.096</u></b>

#### **13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	33.074.747	31.312.747
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	10.944.049	8.006.814
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	635.916.600	582.836.600
<b>Cộng</b>	<b><u>679.935.396</u></b>	<b><u>622.156.161</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 14. Vay ngắn hạn/ dài hạn

#### 14a. Vay ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn tổ chức khác	333.000.000	-	(333.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>333.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(333.000.000)</b>	<b>-</b>

#### 14b. Vay dài hạn

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,5%/năm, thời hạn vay 02 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.000.000.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	426.850.690	(417.850.690)	9.000.000
Quỹ phúc lợi	-	228.000.000	(171.000.000)	57.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>654.850.690</b>	<b>(588.850.690)</b>	<b>66.000.000</b>

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	54.950.000.000	(6.162.808.408)	48.787.191.592
Lợi nhuận trong năm	-	6.307.686.032	6.307.686.032
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>54.950.000.000</b>	<b>144.877.624</b>	<b>55.094.877.624</b>
Số dư đầu năm nay	54.950.000.000	144.877.624	55.094.877.624
Trích lập các quỹ	-	(654.850.690)	(654.850.690)
Lợi nhuận trong năm	-	3.785.793.004	3.785.793.004
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>54.950.000.000</b>	<b>3.275.819.938</b>	<b>58.225.819.938</b>

#### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Transimex	41.475.000.000	41.475.000.000
Các cổ đông khác	13.475.000.000	13.475.000.000
<b>Cộng</b>	<b>54.950.000.000</b>	<b>54.950.000.000</b>

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 54.950.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán***Nợ khó đòi đã xử lý*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Đại Thiên Sơn	98.740.000	98.740.000	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH Ý tưởng của Bạn	281.896.460	281.896.460	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Đức Hải	22.937.060	22.937.060	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH Thương mại Giao nhận Vận tải Khánh Vân	267.710.000	267.710.000	Công ty đã giải thể
<b>Cộng</b>	<b><u>671.283.520</u></b>	<b><u>671.283.520</u></b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Doanh thu của dịch vụ đã cung cấp

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Transimex</i>		
Doanh thu dịch vụ	62.284.239.666	51.314.968.982
<i>Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics</i>		
Doanh thu dịch vụ	4.500.000	30.900.000
<i>Công ty Cổ phần Vinafreight</i>		
Doanh thu dịch vụ	3.361.572.727	4.103.145.453

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Khoản lãi tiền gửi không kỳ hạn.

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.305.451	97.624.277
Chi phí tài chính khác	20.879.529	17.532.286
<b>Cộng</b>	<b><u>22.184.980</u></b>	<b><u>115.156.563</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.559.887.797	3.346.300.505
Chi phí đồ dùng văn phòng	627.234.037	551.419.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.125.017	37.041.658
Chi phí thuê văn phòng, bến bãi	895.636.368	894.863.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	124.079.578	124.942.144
Các chi phí khác	934.588.275	968.604.924
<b>Cộng</b>	<b><u>7.175.551.072</u></b>	<b><u>5.923.171.951</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX**

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	18.181.818
Thu nhập khác	-	2.970.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>21.151.818</b>

**7. Lãi cổ phiếu/suy giảm trên cổ phiếu****7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.785.793.004	6.307.686.032
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>(654.850.690)</i>	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.130.942.314	6.307.686.032
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.495.000	5.495.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>570</b>	<b>1.148</b>

**7b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.317.498.904	25.089.242.380
Chi phí nhân công	17.432.505.657	13.977.483.644
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.040.335.993	6.816.455.272
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.926.322.614	6.960.356.280
Chi phí khác	13.180.045.736	12.171.906.497
<b>Cộng</b>	<b>83.896.708.904</b>	<b>65.015.444.073</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 682.137.899 VND (năm trước là 518.165.659 VND)

### 1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thăng Long Logistics	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải (MAC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại (TJC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần điện Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Mipeco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Transimex</b>		
Mua phương tiện vận tải (TSCĐ)	91.312.124	-
Phí vận chuyển	1.463.725.609	1.077.382.726
<b>Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics</b>		
Phí dịch vụ điện, nước	228.896.850	255.049.500
Phí thuê bãi	895.636.368	888.363.640
Sửa chữa, vận chuyển cont	-	22.623.452
<b>Công Ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex</b>		
Vay	3.000.000.000	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận

*Công nợ với các bên liên quan khác*

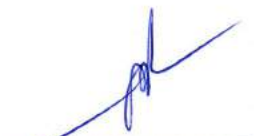
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.9 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020



**Phạm Đông Đức**  
Người lập biểu



**Nguyễn Hải Nhật**  
Kế toán trưởng

**Phạm Anh Tuấn**  
Giám đốc

